**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

****

**GIỮA KÌ -WEBSITE BÁN LƯƠNG THỰC**

***Giảng viên: Phan Đình Long.***

**Nhóm sinh viên: Nhóm 12**

**Môn học: Lập trình Web.**

**Sinh viên thực hiện**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MSSV** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Khóa** | **Liên hệ** |
| 1 | 20130028 | Nguyễn Thị Xuân Hoa  (Nhóm trưởng) | DH20DTB | 46 | 20130038@st.hcmuaf.edu.vn |
| 2 | 20130355 | Võ Khôi Nhơn | DH20DTA | 46 | 20130355@st.hcmuaf.edu.vn |
| 3 | 20130005 | Phạm Gia Bảo | DH20DTB | 46 | 20130005@st.hcmuaf.edu.vn |

**CHỦ ĐỀ WEBSITE BÁN LƯƠNG THỰC**

Trang tham khảo : Bách hóa xanh, Vinmart

Mục tiêu của trang web:

- Sản phẩm gồm: Theo tìm hiểu thì Lương thực là các sản phẩm có tinh bột, một số củ,v.v…

- Mục đích chính: Giới thiệu và bán gạo, nếp, khoai,… trong nước và ngoài nước.

- Đối với người tiêu dùng(khách hàng): Giúp người dùng tìm, mua được lương thực chất lượng với các ưu đãi tốt.

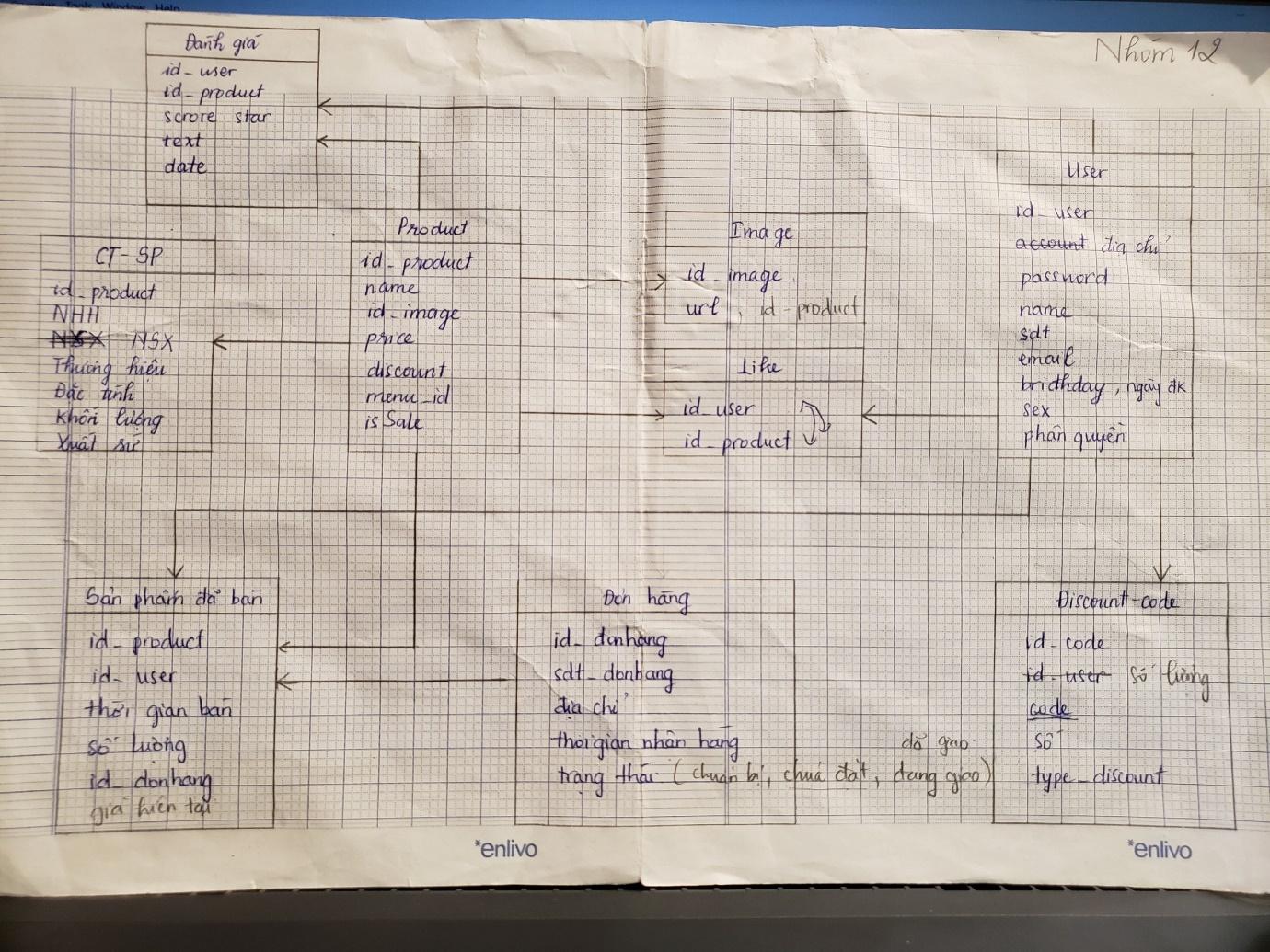
- Đối với chủ cửa hàng(admin): Dễ dàng nắm bắt các đơn hàng và doanh thu, chỉnh sửa chi tiết sản phẩm…

1. Danh sách các chức năng cần có của website.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trang người dùng** | **Chức năng** |
| 1. Header | * Giới thiệu số điện thoại, email, ưu đãi của trang website |
| 1. Footer | * Button giữa màu xanh: khi nhấn nó sẽ chạy lên đầu trang web nhanh chóng. * Cột 1: “BHNFOODS” nội dung là giới thiệu sơ về công ty * Cột 2: Tổng quan   + Cửa hàng: dẫn đến trang sản phẩm  + Giới thiệu: nhấn vào dẫn đến trang chủ   * Cột 3: Liên hệ   + Địa chỉ, số điện thoại, email để có thể liên hệ với website.     * 3 button Facebook, Twitter, Instagram: nhấn vào dẫn đến trang mạng xã hội tương ứng. |
| 1. Menu | Lần lượt theo thứ tự từ trái sang phải.   * Logo trang web: nhấn vào dẫn đến trang chủ * Trang chủ: dẫn đến trang trang chủ * Sản phẩm: nhấn vào dẫn đến sản phẩm * Tìm kiếm: một input để nhấn nhập sản phẩm người dùng muốn tìm * Giỏ hàng: nhấn sẽ đưa người dùng đến trang giỏ hàng, kế giỏ hàng là số hàng trong giỏ. * Đăng nhập: nhấn sẽ đưa người dùng đến trang đăng nhập |
| 1. Navbar | * Danh sách sản phẩm: nhấn vào có thể thu gọn hoặc mở danh mục sản phẩm * (Danh mục Gạo, Củ, Bột,..): nhấn sẽ đưa người dùng đến trang sản phẩm tương ứng vs danh mục. * Sản phẩm mới nhất: là một slider chạy những sản phẩm mới nhất, người dùng nhấn vào sản phẩm sẽ dẫn đến trang chi tiết sản phẩm đó.   *(select tên, giá, hình from product where ngày mới nhất)* |
| 1. Trang chủ (index.jsp) | * Banner: giới thiệu sản phẩm đang sale có thời hạn nổi bật của trang web   *(select tên, giá from product where sản phẩm sale nhiều nhất)*     * Giới thiệu các dịch vụ, cam kết nổi bật cho người dùng      * Hiện thị (hình ảnh, button danh mục sản phẩm tương ứng) khi vào đưa người dùng đến trang danh mục sản phẩm đã chọn * Sản phẩm nổi bật nhất: giới thiệu sản phẩm |
| 1. Sản phẩm (1 sản phẩm hiện trên trang web) | * Hình ảnh sản phẩm, tên sản phẩm, giá, giá cũ và sale bao nhiêu phần trăm (nếu có sale). Khi hover vào hình sẽ hiện 3 button là   + button yêu thích sản phẩm: khi nhấn vào nó tự thêm sản phẩm vào trang sản phẩm yêu thích  + button chuyển ảnh khác liên quan của sản phẩm đó  + button giỏi hàng: khi nhấn vào nó tự thêm sản phẩm vào trang giỏ hàng mà ko cần đi tới trang nào khác  *(select tên, giá, hình giá sale from product)* |
| 1. Trang sản phẩm | **Danh mục sản phẩm:**  Dùng để người dùng chọn loại sản phẩm muốn mua  Bên trong có chứa các danh mục như gạo, nếp,… khi nhấn vào 1 danh mục bất kì thì bên danh sách hiển thị sản phẩm sẽ hiện ra các sản phẩm đúng với danh mục mà người dùng chọn  *(select name, price, url, discount from product p join image i on p.id\_image = i.id\_image where menu\_id = menu người dùng chọn)*  **Phần sản phẩm mới nhất:**  Dùng để hiện thị các sản phẩm được nhập kho gần đây nhất khoảng 6 đến 9 sản phẩm sẽ được hiển thị  *(select top n name, price, url, discount from product p join image i on p.id\_image = i.id\_image join CT\_SP c on c.id\_product = p.id\_product order by desc)*  **Phần danh sách sản phẩm giảm giá:** Dùng để hiển thị các sản phẩm đang được giảm giá bao gồm cả giá cũ và giá mới của sản phẩm  (nếu discount = 0 tức là không có giảm giá, nếu > 0 tức là có giảm giá)  *(select name, price, url, discount from product p join image i on p.id\_image = i.id\_image where discount > 0)*  **Sắp xếp:**  Dùng để sắp xếp theo các tiêu chí mà khách hàng lựa chọn (theo sản phẩm giảm giá, giá tăng dần hoặc giá giảm dần,…)  *select name, price, url, discount from product p join image i on p.id\_image = i.id\_image where menu\_id = menu người dùng chọn order by theo tiêu chí)*  **Phần danh sách sản phẩm thông thường:**  Ban đầu sẽ hiển thị tất cả các sản phẩm đang kinh doanh và sẽ được thay đổi khi khách hàng chọn mặt hàng theo loại  *(select name, price, url, discount from product p join image i on p.id\_image = i.id\_image)* |
| 1. Trang chi tiết 1 sản phẩm | **Phần hiển thị tất cả sản phẩm liên quan đến sản phẩm:**  Dùng để hiển thị ra tất cả các hình của sản phẩm để khách hàng có cái nhìn trực quan hơn về sản phẩm bao gồm 1 ảnh chỉnh và các ảnh phụ ở dưới (ảnh chính được mặc định là ảnh đại diện khi bán sản phẩm)  Bên cạnh có các thông tin chi tiết của sản phẩm  *Select hình*  *(select url from image i where i.id\_product = id\_product người dùng đang chọn)*  *Select CT\_SP*  *(select name, price, discount, thương hiệu, xuất xứ, hạn sử dụng, khối lượng from product p where id\_product = id=product người dùng đang chọn)*  **Nút thêm vào giỏ hàng:**  Khi click vào thì món hàng khách hàng đang xem sẽ dược thêm vào giỏ hàng  Tuy nhiên lúc này tổng sản phẩm trong kho vẫn không thay đổi và giá sẽ luôn là giá mới nhất vì khách hàng chưa mua.  *(0: chưa đặt, 1: đang chuẩn bị hàng, 2: đang giao hàng, 3: Đã giao hàng)*  *(insert into Đơn hàng values(newID, null, null, null, 0))*  *(insert into sản phẩm đã bán value(id\_product người dùng chọn, id\_user, null, số lượng sản phẩm lấy từ ô kế bên, id\_đơn hàng phía trên, giá hiện đang bán của sp))*  **Nút tim:**  Dùng để lưu các sản phẩm mà người dùng yêu thích vào danh sách các sản phẩm yêu thích của họ  *(insert into Like values(id\_user, id\_product mà người dùng tim)*  **Đánh giá sản phẩm:**  Dùng để hiện thị các đánh giá về sản phẩm của người dùng để khách hàng đưa ra lựa chọn có mua sản phẩm hay không  Các thông tin hiển thị bao gồm tên, sao, đánh giá và ngày tháng  *(select name, scoreStar, text, date from Đánh giá d join user u*  *on d.id\_user = u.id\_user where d.id\_product = id product người dùng đang xem)*  **Phản hồi về sản phẩm:**  Dùng để tiếp nhận ý kiến của người dùng về sản phẩm  Tuy nhiên phần này chỉ hiện đối với những khách hàng đã mua sản phẩm, những khách hàng chưa mua sản phẩm sẽ chỉ được hỏi đáp về sản phẩm  Khi nhấn vào nút gửi thì thực hiện thêm những gì khách hàng đã đánh giá vào cơ sở dữ liệu.  *(insert into đánh giá values(id\_user, id\_prod, số sao, đánh giá, date))*  **Các sản phẩm liên quan:**  Dùng để hiển thị một vài sản phẩm liên quan đến sản phẩm khách hàng đang xem nhằm mục đích tăng doanh số bán hàng  *(select top n name, price, url, discount from product p join image i on p.id\_image = i.id\_image)* |
| 1. Trang Giỏ hàng | * Có cột sản phẩm, giá, số lượng, Tổng, dấu X      * ‘Số lượng’ có chức năng thêm hoặc bớt sản phẩm   **Dấu X:**  Dùng để xoá sản phẩm khỏi khỏi giỏ hàng  *(Delete from Orders where orders.id\_user = id\_user and like.id\_Product = id\_product)*     * Button “Tiếp tục mua hàng”: nhấn vào sẽ đưa người dùng đến trang Sản phẩm để tiếp tục mua hàng   **Mã giảm giá**  Input “Nhập mã giảm giá” cho phép người dùng nhập mã giảm giá nếu có  *( select code, number, soluong from discount where hóa đơn >=500k && discount.soluong>0 nếu code = code user nhập thì tổng thanh toán = tổng đơn hàng – số tiền được giảm)*   * Tổng giỏ hàng gồm các thông tin tổng giá đơn hàng, giá giảm với button “Thanh toán” khi nhấn vào đưa người đến trang chi tiết thanh toán |
| 1. Trang Chi tiết thanh toán | **Nhập thông tin:**  Gồm các ô input nhận vào thông tin cần thiết để giao hàng cho khách hàng  Ô input quận/thành phố dùng để tính phí vận chuyển cho đơn hàng. Tuỳ vào khu vực mà giá vận chuyển sẽ khác nhau  **Tổng giỏ hàng:**  Các thông tin trong phần tổng giỏ hàng sẽ được nhận từ trang thanh toán chuyển sang.  **Nút đặt hàng:**  Nút đặt hàng dùng để xác nhận đặt hàng của khách hàng  Đơn hàng sẽ được chuyển trạng thái từ 0 sang 1 (tức là chưa mua hàng sang đang chuẩn bị) và số lượng từng món hàng trong kho sẽ giảm đúng với số lượng của đơn hàng đó chứa  *(update Đơn hàng d set trạng thái = 1 where d.id\_đơn hàng = id\_đơn hàng đang thanh toán)* |
| 1. Trang Tài khoản | * Với các input thì yêu cầu người dùng nhập thông tin để cập nhật tài khoản * Nhấn “Cập nhật” để cập nhật lại tài khoản |
| 1. Trang Sản phẩm yêu thích | Trang này dùng để hiển thị các sản phẩm mà người dùng đã tim  *(select name, price, url from product p join image i on p.id\_image = i.id\_image*  *Join like l on l.id\_product = p.id\_product and p.id\_user = l.id\_user)*  **Nút thêm:**  Dùng để thêm sản phẩm người dùng yêu thích vào giỏ hàng, chức năng tương tự với nút thêm vào giỏ hàng ở những trang khác nhưng không xoá sản phẩm khỏi danh sách yêu thích  *(insert into Đơn hàng values(newID, null, null, null, 0))*  *(insert into sản phẩm đã bán value(id\_product người dùng chọn, id\_user, null, số lượng sản phẩm lấy từ ô kế bên, id\_đơn hàng phía trên, giá hiện đang bán của sp))*  **Dấu X:**  Dùng để xoá sản phẩm khỏi danh sách yêu thích của khách hàng  Khi nhấn vào thì sản phẩm tương ứng sẽ bị xoá đi khỏi danh sách và không hiển thị nó lên phần yêu thích của khách hàng nữa  *(Delete from Like where like.id\_user = id\_user and like.id\_Product = id\_product)* |
| 1. Trang Quản lý đơn hàng | Trang này chứa các đơn hàng mà khách hàng đã mua và các đơn hàng đang trong quá trình chuẩn bị hoặc vận chuyển  *(SELECT image.URL, product.NAME\_PR, product.PRICE, sold\_pr.AMOUNT, sold\_pr.AMOUNT\*product.PRICE'tổng'*  *FROM orders JOIN sold\_pr*  *on orders.ID\_ORDERS=sold\_pr.ID\_ORDERS*  *JOIN product*  *ON sold\_pr.ID\_PR= product.ID\_PR*  *JOIN image*  *on product.ID\_IMG= image.ID\_IMG*  *WHERE (orders.`CONDITION`=1 or orders.`CONDITION`= 2) and sold\_pr.ID\_USER = id\_user)*  **Nút Huỷ đơn:**  Nút huỷ đơn có thể ấn được khi trạng thái đơn hàng là 1 (trạng thái đang chuẩn bị) và không thể nhấn khi đơn hàng đã chuyển qua trạng thái 2 (trạng thái đang giao hàng)  Khi nhấn vào thì sẽ xoá đơn hàng khỏi danh sách quản lí đơn hàng và đồng thời chuyển các món hàng ở danh sách đó về trang giỏ hàng  Khi các món hàng bị huỷ thì số lượng trong kho của các món hàng đó sẽ tăng thêm đúng với số lượng hàng mà khách hàng đã huỷ  *(update Đơn hàng set trạng thái = 0 where id\_đơn hàng = id đơn hàng bị xoá)*  *(update CT\_SP s set Số lượng trong kho = (Số lượng trong kho + số lượng bị huỷ)*  *Where s.id\_product = id\_product trong đơn hàng đó))*  **Tổng đơn hàng:**  Được tính bằng cách tổng giá\*số lượng của tất cả các sản phẩm của 1 đơn hàng  *(SELECT orders.ID\_ORDERS, sum( sold\_pr.AMOUNT\*product.PRICE)*  *'Tổng thanh toán'*  *FROM orders JOIN sold\_pr*  *ON orders.ID\_ORDERS= sold\_pr.ID\_ORDERS*  *JOIN product*  *On sold\_pr.ID\_PR= product.ID\_PR*  *Where sold\_pr.id\_user = id\_user*  *GROUP BY ID\_ORDERS)* |
| 1. Trang Lịch sử đơn hàng | Trang này cơ bản giống với trang quản lí đơn hàng nhưng sẽ không có nút huỷ đơn và trạng thái sẽ được chuyển thành thời gian đặt hàng  Trạng thái khi hiển thị món hàng sẽ là 3 và 4 tức là đơn hàng đã giao thành công và cả đơn giao không thành công |
| 1. Trang Đăng nhập | * Bắt buộc người dùng điền đủ thông tin mới nhấn Button ‘Đăng nhập’ * Chưa có tài khoản có thể nhấn nút ’Đăng ký’ nó sẽ đưa người dùng đến trang Đăng ký * ‘Quên mật khẩu’ khi quên mật khẩu nhấn vào sẽ dẫn bạn đến trang * ‘quay lại’ nhấn vào nếu người dùng không muốn tiếp tục đăng nhập sẽ trở về trang chủ. |
| 1. Trang Đăng kí | * Bắt buộc người dùng điền đủ thông tin mới nhấn Button ‘Tạo tài khoản’. * ‘quay lại’ nhấn vào nếu ng dùng không muốn tiếp tục đăng ký sẽ trở về trang đăng nhập. * ‘Trang chủ’ nhấn vào nếu ng dùng không muốn tiếp tục đăng ký sẽ trở về trang chủ. |
| 1. Trang Quên mật khẩu | * Bắt buộc người dùng điền đủ thông tin mới nhấn Button ‘Tiếp tục’. * ‘quay lại’ nhấn vào nếu ng dùng không muốn tiếp tục sẽ trở về trang đăng nhập. * ‘Trang chủ’ nhấn vào nếu ng dùng không muốn tiếp tục đăng ký sẽ trở về trang chủ. |
| 1. Trang thay đổi mật khẩu | * Bắt buộc người dùng điền đủ thông tin mới nhấn Button “Cập nhật lại tài khoản”. * “Gửi lại mã xác nhận” nhấn vào nếu người dùng làm mất, không thấy, v.v… mã xác nhận. * ‘Quay lại’ nhấn vào nếu người dùng không muốn tiếp tục đổi mật khẩu sẽ trở về trang quên mật khẩu * ‘Trang chủ’ nhấn vào nếu người dùng không muốn tiếp tục đăng ký sẽ trở về trang chủ. |
| **Trang Admin** | **Chức năng** |
| 1. trang chính | **Phần tổng quan :**  Lấy ra doanh thu của tháng gần nhất để hiển thị lên:  *(select sum( price hiện tại) from Đơn hàng join sản phẩm đã bán on đơn hàng.iddonhang= sản phẩm đã bán.iddonhang where MONTH( thoigiannhanhang)= MONTH(GETDATE()))*  Hiển thị mặt hàng đã bán trong tháng  *(select sum( số lượng) from Đơn hàng join sản phẩm đã bán on đơn hàng.iddonhang= sản phẩm đã bán.iddonhang where MONTH( thoigiannhanhang)= MONTH(GETDATE()))*  Hiển thị mặt hàng đã ngừng kinh doanh  *(select count( còn bán) from product where còn bán =2 )*  **Phần danh sách hiển thị mẫu :**  Lấy ra list các lô hàng mới nhập cùng thời gian nhập hàng mới nhất:  *(select top n name, day importPR from CT\_SP orderby day importPR desc )*  Hiển thị các sản phẩm bán chạy nhất  *(select top n name, price from Đơn hàng join sản phẩm đã bán on đơn hàng.iddonhang= sản phẩm đã bán.iddonhang groupby ID product orderby sum(soluong) desc)* |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. quản lý người dùng | * **Phần lọc theo admin user ... :** * *(select top n name, email, sodt, phanquyen, diachi from user where phân quyền =.... order by..... )* * Chỉ có thể chỉnh sửa thông tin người dùng.........(câu query update) |
| 1. quản lý sản phẩm | * *(select top n name, price..., url, discount from product p join image i on p.id\_image = i.id\_image)* * Hiển thị mặt hàng theo ngày.. * *(select top n name, price..., url, discount from product p join image i on p.id\_image = i.id\_image where date()=ngày cụ thể nhập vào(chọn trong filter))* * *Thêm sản phẩm, update sản phẩm, xóa sản phẩm.....* |

1. **Database table diagram**

****